ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG NUÔI CHIM YẾN NHÀ (*Aerodramus fuciphagus amechanus*) VÀ PHẠM VI TÁC ĐỘNG TIẾNG ỒN CỦA ÂM LƯỢNG NHÀ NUÔI CHIM YẾN Ở MỘT SỐ KHU VỰC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lương Đức Thiện[1, *], Trần Văn Tiến[1], Lê Thị Cẩm Hà[1], Nguyễn Văn Tú[1]

TÓM TẮT

Bài báo trình bày kết quả đánh giá hiện trạng các hộ nuôi chim yến trong nhà và đặc điểm kỹ thuật nhà nuôi yến bằng phương pháp PRA kết hợp khảo sát trực tiếp nhà nuôi chim yến tại một số khu vực ở thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả cho thấy, người nuôi có kinh nghiệm, đa số nhà yến nằm tập trung tại các khu dân cư hoặc nằm thành cụm ở một số khu vực, số nhà yến được xây mới chiếm 68% và độ tuổi của nhà yến được xây 10 năm trở lại đây chiếm tỷ lệ cao nhất. Nhà yến thường được xây bằng tường gạch (88%), có số tầng 2 tầng – 4 tầng (87%), diện tích dao động từ 200 m^2 – 600 m^2, mái nhà nuôi yến thường là mái bằng, vật liệu làm mái thường bằng bê tông hoặc tôn lạnh. Cửa ra vào của nhà yến cũng khá đa dạng, chiếm tỷ lệ cao nhất là hướng Đông (21%). Hệ thống thông gió ở các nhà yến thường dùng ống hình chữ L hoặc bằng 2 lớp gạch so le giữa trong và ngoài, khoảng cách giữa các lỗ thông gió khá dày, khoảng cách thường <1 m (54%). Giá cho chim yến làm tổ thường được làm bằng ván gỗ (91%). Chi phí cho việc xây dựng và mua thiết bị cho nhà yến cao, chiếm 98% tổng chi phí, sản lượng trung bình thu được 7,68 ± 2,09 kg/năm/nhà. Việc đánh giá độ ồn từ loa dẫn dụ nhà nuôi chim yến bằng máy đo độ ồn cầm tay SL4202 đo tiếng ồn theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7878-1: 2008 cho thấy, đối với các nhà nuôi yến nằm trong khu dân cư có độ ồn trung bình đo được khá cao 79 DBA, vượt quá ngưỡng cho phép theo QCVN 26: 2010/BTNMT 19 DBA.

Từ khóa: *Đặc điểm kỹ thuật, vật liệu, loa dẫn dụ, độ ồn.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chim yến là loài chim quý hiếm và tổ yến (yến sào) là một sản phẩm được nhiều người ở Đông Nam Á và Đông Á ưa chuộng, có giá trị cao về thương mại và xuất khẩu. Hiện nay sản lượng yến sào không chỉ phụ thuộc vào thu hoạch và khai thác tự nhiên, một số lượng lớn sản phẩm dựa vào kỹ thuật nuôi yến trong nhà [5].

Tại thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động nuôi yến được bắt đầu khá sớm, nghề nuôi được UBND thành phố Hồ Chí Minh cho thử nghiệm từ những năm 2008 ở địa bàn Cần Giờ với kết quả đánh giá là có triển vọng phát triển tốt [10]. Đến nay, các mô hình nuôi yến đã phát triển trên nhiều địa bàn ở thành phố Hồ Chí Minh, phần lớn các nhà nuôi yến phát triển tự phát, không đăng ký với chính quyền địa phương mặc dù hoạt động nuôi yến được Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định bằng Thông tư 35/2013/TT-BNNPTNT [1]. Ngoài ra, việc phát loa dẫn dụ liên tục tại các nhà nuôi yến cũng đã gây ảnh hưởng đến khu vực dân cư xung quanh, tác động trực tiếp đến cuộc sống người dân [9]. Tuy nhiên, hiện chưa có nghiên cứu nào được thực hiện để đánh giá mức độ tác động tiếng ồn của nhà nuôi chim yến lên môi trường xung quanh. Trong giai đoạn từ năm 2010 – 2019 số lượng nhà nuôi yến trên địa bàn thành phố tăng lên một cách nhanh chóng, từ 110 nhà năm 2010 lên 595 nhà với tổng đàn 1.540.000 con và sản lượng tổ yến 14.384 kg tính đến tháng 8 năm 2018 [3] và đến năm 2019 trên địa bàn thành phố có 796 nhà yến [7]. Đa số các nhà nuôi yến không được cấp phép xây dựng hoặc được cấp phép xây dựng nhà ở nhưng cải tạo, cơi nới thành nhà nuôi chim yến. Nhà nuôi chim yến không được xây dựng theo hướng nhà chuyên dụng, không đảm bảo quy trình kỹ thuật, nhất là các yếu tố về nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng bên trong nhà yến [9]. Một số công trình nghiên cứu gần đây liên quan về kỹ thuật xây nhà yến và quy trình nuôi yến trong nhà đã đưa ra một số tiêu chuẩn kỹ thuật cho việc xây dựng nhà yến tại Việt Nam [4, 5],

[1] Viện Sinh học Nhiệt đới, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
[*]Email: ducthien38@yahoo.com

mặc dù vậy vẫn chưa đi sâu vào nghiên cứu tính đặc thù về kỹ thuật cho từng địa phương khác nhau. Theo dự thảo phương án quy hoạch vùng nuôi chim yến trong nhà trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, thành phố Hồ Chí Minh sẽ chỉ cho nuôi chim yến tập trung tại quận 9, huyện Củ Chi và huyện Cần Giờ. Chính vì vậy việc đánh giá hiện trạng các hộ nuôi và đặc điểm kỹ thuật nhà nuôi yến cũng như đánh giá mức độ ảnh hưởng của tiếng ồn loa dẫn dụ nhà nuôi chim yến tại các địa phương này giúp cho các nhà quản lý trong việc xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật; quy định mẫu chuẩn về nhà chuyên dụng nuôi chim yến cũng như trong công tác quy hoạch vùng nuôi và hướng đến phát triển nghề nuôi chim yến nhà theo hướng bền vững.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Địa điểm nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện tại 3 quận/huyện thuộc thành phố Hồ Chí Minh là huyện Cần Giờ, xã Long Phước (quận 9) và huyện Củ Chi.

2.1. Phương pháp đánh giá hiện trạng hộ nuôi và đặc điểm kỹ thuật nhà nuôi yến

Sử dụng phương pháp điều tra có sự tham gia của cộng đồng (PRA) bằng các phiếu điều tra [5]. Việc điều tra khảo sát được tiến hành từ tháng 6 đến tháng 7/2020. Số lượng phiếu điều tra là 35 phiếu, trong đó tại huyện Cần Giờ là 18 phiếu, quận 9 là 12 phiếu, huyện Củ Chi là 5 phiếu. Cách thức chọn mẫu ngẫu nhiên, hình thức điều tra là phỏng vấn trực tiếp người nuôi chim yến trong nhà kết hợp với khảo sát trực tiếp một số nhà nuôi yến. Nội dung phỏng vấn về kinh nghiệm người nuôi và đặc điểm kỹ thuật, thiết kế, vật liệu thi công nhà nuôi yến, chi phí đầu tư - vận hành, sản lượng thu hoạch. Số liệu thứ cấp về số lượng hộ nuôi, phân bố nhà nuôi yến tại các quận/huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thu thập từ Sở Nông nghiệp và PTNT thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Phương pháp đánh giá tiếng ồn của loa dẫn dụ nhà nuôi chim yến

Sử dụng máy đo độ ồn cầm tay SL4202 đo tiếng ồn theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7878-1: 2008 [7]. Nơi đo cần cách cấu trúc phản xạ âm khoảng 3,5 m (như các tấm tường phẳng lớn), để tránh ảnh hưởng của nhiễu phản xạ. Độ cao để tiến hành đo là 1,2 m đến 1,5 m trên mặt đất, hướng micro sao cho có hướng về các loa dẫn dụ phát bên ngoài nhà nuôi yến. Tiếng ồn từ các nhà yến được đo ở các khoảng cách khác nhau: tại nhà nuôi yến; cách nhà yến 30 m, 50 m, 100 m và tiếng ồn môi trường xung quanh để làm đối chứng. Có tổng cộng 30 nhà nuôi yến được tiến hành đo độ ồn của loa dẫn dụ nhà nuôi chim yến.

2.3. Phương pháp xử lý số liệu

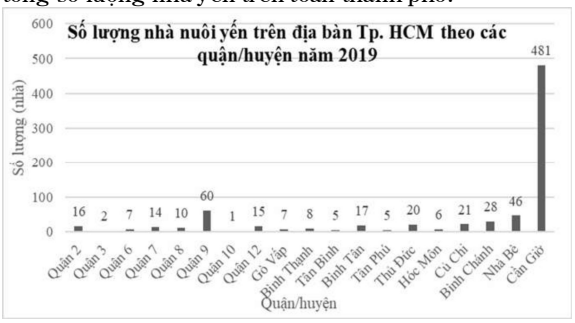
Số liệu về hiện trạng hộ nuôi, đặc điểm kỹ thuật nhà nuôi yến và số liệu về độ ồn nhà nuôi yến được xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Hiện trạng các hộ nuôi và kỹ thuật nuôi

3.1.1. Số lượng nhà yến và quy mô hộ nuôi

Kết quả khảo sát thực tế và tổng hợp các dữ liệu quản lý từ các địa bàn quận/huyện cho thấy, đến thời điểm cuối năm 2019, toàn thành phố có tổng cộng 19 quận/huyện có hoạt động nuôi yến với số lượng nhà yến là 796 nhà. Trong đó, số lượng nhà yến tập trung nhiều tại các quận/huyện Cần Giờ 481 nhà (chiếm 60,43%); quận 9 có 60 nhà (chiếm 7,54%); Nhà Bè có 46 nhà (chiếm 5,78%). Còn lại các quận/huyện khác có số lượng nhà yến dưới 30 nhà yến, chiếm 26,26% tổng số lượng nhà yến trên toàn thành phố.



Hình 1. Số lượng nhà nuôi yến trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo các quận/huyện năm 2019

Tổng số lượng chim yến nuôi trong nhà trên địa bàn thành phố năm 2017 là 958.927 con và tập trung chủ yếu tại huyện Cần Giờ, Nhà Bè và quận 7. Tổng sản lượng tổ yến trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đạt 6.788 kg với sản lượng chủ yếu tập trung tại các quận/huyện Cần Giờ, Nhà Bè, Thủ Đức và quận 7. Hầu hết các nhà nuôi chim yến đều tự phát, không đăng ký với chính quyền địa phương; các nhà nuôi yến không được cấp phép xây dựng hoặc được cấp phép xây dựng nhà ở nhưng cải tạo, cơi nới thành nhà nuôi chim yến.